

Bản án số: 458/2025/HS-PT

Ngày 21 - 8 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Ông Trần Nam Phương;

Bà Đinh Thị Kiều Lương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Bà Hồ Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 232/2025/TLPT-HS ngày 16 tháng 6 năm 2025; do có kháng cáo của bị cáo Võ Trần Bảo K đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 56/2025/HS-ST ngày 20-3-2025 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2).

- Bị cáo có kháng cáo: Võ Trần Bảo K, sinh năm 1992 tại Bến Tre; Căn cước công dân số: 08309200516X; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Ấp C, xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre (nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long); giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Công B (đã chết) và bà Trần Thị Kim V; có vợ tên Lê Thị T và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; hiện nay, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 202/2025/LCĐKNCT ngày 29-7-2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

- Ngoài ra, vụ án còn có người đại diện hợp pháp của bị hại và người khác tham gia tố tụng, không có kháng cáo, kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Vào lúc 08 giờ 45 phút ngày 02-7-2024, Võ Trần Bảo K (có giấy phép lái xe hạng FC theo quy định) điều khiển xe ô tô biển số 61H-032.58, kéo theo rơ moóc biển số 61R-055.37, lưu thông theo đường ĐT 769 đi hướng Quốc lộ E. Khi K điều khiển xe ô tô đến cách ngã tư L (giao giữa đường ĐT769 và Quốc lộ E) khoảng 500m thuộc Km 32+400, ấp H, xã L, huyện L thì bật đèn xi nhan phải đi vào làn đường số 2 (dành cho xe mô tô) rồi dừng xuống xe vào một cửa hàng bán đồ gia dụng sau đó quay ra, lên xe điều khiển đi tiếp trên làn đường số 1 (dành cho xe ô tô) và làn đường số 2 (dành cho xe mô tô), xe đang lưu thông giữa hai làn đường. Cùng lúc này có anh Phạm Nhật S, sinh năm 1983 điều khiển xe mô tô biển số 60C1-994.31 chở chị Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1986 ngồi sau, bé con ruột là cháu Phạm Nguyễn Minh N, sinh ngày 21-8-2023, cùng cư trú Tổ 4, Ấp H, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai lưu thông cùng chiều trên làn đường số 2 hướng D đi Quốc lộ E thì gặp phần đường có nước đọng và bùn đất nên xe mô tô bị trượt ngã, cháu N té xuống làn đường số 2 bị bánh sau rơmoóc xe ô tô do K điều khiển chạy tới cán qua người tử vong.

2. Khám nghiệm - Hiện trường:

2.1. Hiện trường:

- Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, mặt đường trải nhựa phẳng, hai chiều lưu thông, có vạch sơn màu vàng đứt quãng giữa đường, phân chia đường thành hai chiều xe chạy. Mỗi chiều đường có 2 làn đường rộng 3m50+2m00. Chiều đường nơi xảy ra tai nạn là chiều đường hướng lưu thông Dầu G đi Quốc lộ E.

- Lấy mép đường bên phải trên mặt đường 769 theo hướng lưu thông D đi Quốc lộ E làm mép đường chuẩn. Lấy trụ điện số 12 tại lề đường bên phải theo hướng lưu thông D đi Quốc lộ E làm điểm mốc cố định.

- Sau khi xảy ra tai nạn, hiện trường để lại các dấu vết và vị trí phương tiện được ghi nhận và mô tả như sau:

Vết trượt bánh xe mô tô biển số 60C1-994.31: Sau tai nạn xe mô tô để lại vết trượt trên mặt bùn đất dài 2m30. Đầu vết trượt cách mép đường chuẩn là 0m10, cuối vết trượt nằm tại bánh trước xe mô tô.

Vết mô thít nạn nhân: Sau tai nạn tại hiện trường để lại vết mô thít nạn nhân. T1 vết mô thít cách mép đường chuẩn là 1,15m, cách tâm đầu trục bánh trước xe mô tô là 2,10m.

Hình chiếu vuông góc tâm đầu trục bánh sau bên phải đầu kéo xuống mặt đường cách mép đường chuẩn là 01m10. Hình chiếu vuông góc tâm đầu trục bánh sau bên phải đầu kéo xuống mặt đường đo cách mép đường chuẩn là 1,10m. Hình chiếu vuông góc tâm đầu trục bánh sau bên phải rơi moóc xuống mặt đường đo cách mép đường chuẩn là 1,20m, đo tới hình chiếu vuông góc tâm đầu trục bánh trước xe mô tô xuống mặt bùn đất là 3,40m. Tại hiện trường nơi xảy ra tai nạn có vũng sinh, bùn, đất có đọng nước kích thước 13m50x1m20.

Tại chiều đường (lề đường) bên phải hướng lưu thông Dầu Giây đi Quốc lộ E có biển báo cấm đỗ xe. Đo từ biển báo cấm đỗ xe đến trục sau bên phải rơmoóc biển số 61R-055.37 là 32m50. T1 đầu trục bánh trước bên phải xe đầu kéo đo tới mốc cố định là 4m80.

2.2. Khám nghiệm:

- Xe mô tô biển số 60C1-994.31: Sau tai nạn xe mô tô ngã về bên trái, đầu xe quay về hướng Quốc lộ E, đuôi xe quay về hướng D. Hình chiếu vuông góc tâm đầu trục bánh trước xuống mặt bùn đất cách mép đường chuẩn là 0m35. Hình chiếu vuông góc tâm đầu trục bánh sau xuống mặt bùn đất đo cách mép đường chuẩn là 0m00.

- Xe ô tô đầu kéo biển số 61H-032.58 kéo theo rơmoóc biển số 61R-055.37: Sau tai nạn xe ô tô dừng giữa làn đường số 01 và làn đường số 02 hướng D đi Quốc lộ E.

3. Giám định:

3.1. Tại Bản kết luận giám định tử thi số: 184/KLGĐTT-TTPYĐN ngày 04-7-2024 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Đ, kết luận nguyên nhân tử vong của Phạm Nguyễn Minh N:

- Kết quả khám nghiệm: Đa vị trí tổn thương: Đầu, mặt và tay chân. Đa hình thái tổn thương: Bầm tím, sây sát da, rách da, vỡ sọ, dập não.

- Kết quả xét nghiệm, giám định khác: Không.

- Kết luận nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não gây vỡ sọ phức tạp có mảnh sọ rời, rách màng cứng, dập và thoát tổ chức não ra ngoài vết rách.

3.2. Tại Bản kết luận giám định số: 4209/KL-KTHS ngày 22-7-2024 của Phân viện Khoa học Kỹ thuật hình sự Bộ C tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

- Không phát hiện dấu vết va chạm giữa xe ô tô đầu kéo biển số 61H-032.58 kéo theo rơmoóc biển số 61R-055.37 và xe mô tô biển số 60C1-994.31.

- Trạng thái chuyển động của hai phương tiện khi xảy ra tai nạn giao thông: Xe ô tô đầu kéo biển số 61H-032.58 kéo theo rơmoóc biển số 61R-055.37 lưu thông trên tỉnh lộ 769 hướng từ D đi Quốc lộ E; xe mô tô biển số 60C1-994.31 lưu thông cùng chiều bên phải xe ô tô đầu kéo biển số 61H-032.58 kéo theo rơmoóc biển số 61R-055.37.

- Dấu vết bám chất sinh học mặt ngoài lớp bánh ngoài bên phải trục 1 và 3 rơ moóc biển số 61R-055.37 có chiều mặt lấn vào tâm bánh và ngược chiều quay tiến bánh xe phù hợp va chạm với vật mềm dạng cơ thể người.

- Không đủ cơ sở xác định tốc độ di chuyển của xe ô tô đầu kéo biển số 61H-032.58 kéo theo rơmoóc biển số 61R-055.37 và xe mô tô biển số 60C1-994.31.

4. Vật chứng và xử lý vật chứng:

- 01 xe ô tô đầu kéo kéo theo rơmoóc và 01 xe máy nêu trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện L đã giao trả cho chủ sở hữu hợp pháp.

- Tòa án nhân dân huyện Long Thành đã trả 01 giấy phép lái xe hạng FC số 790175004755 cho Võ Trần Bảo K; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 750018005253 cho anh Phạm Nhật S.

- 02 đĩa CD-R 80MQ chứa dữ liệu liên quan vụ tai nạn lưu hồ sơ vụ án.

5. Dân sự:

Tại cấp sơ thẩm, bị cáo đã bồi thường, gia đình bị hại làm đơn “bãi nại”.

6. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 56/2025/HS-ST ngày 20-3-2025 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2), đã quyết định như sau:

Tuyên bố bị cáo Võ Trần Bảo K phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Võ Trần Bảo K 10 (mười) tháng tù. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

7. Kháng cáo:

Bị cáo Võ Trần Bảo K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

8. Quan điểm của đại diện Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Võ Trần Bảo K phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và hình phạt là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được tài liệu chứng cứ nào đặc biệt mới; do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tội danh:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Võ Trần Bảo K thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã mô tả. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo vi phạm khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 13 của Luật Giao thông đường bộ năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2018). Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Về kháng cáo:

2.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

2.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tại cấp sơ thẩm: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại; được gia đình bị hại làm đơn bãi nại. Áp dụng cho bị cáo điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại cấp phúc thẩm: Bị cáo cung cấp đơn, được chính quyền địa phương xác nhận, thể hiện bị cáo là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh rất khó khăn.

2.3. Về hình phạt:

Với hành vi phạm tội như trên, việc quyết định hình phạt của cấp sơ thẩm đối với bị cáo là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp được tình tiết mới nêu trên; do đó, chấp nhận một phần kháng cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[3] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Võ Trần Bảo K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Không chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1, 2 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Võ Trần Bảo K;

Sửa một phần về hình phạt do khách quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 56/2025/HS-ST ngày 20-3-2025 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2).

1. Tội danh và hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Võ Trần Bảo K 07 (bảy) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án Võ Trần Bảo K vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù.

2. Về án phí: Bị cáo Võ Trần Bảo K không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại (địa chỉ theo hồ sơ);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân khu vực 2;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đồng Nai (PC01);
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Công an xã Thạnh Trị, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: Hồ sơ vụ án và Văn phòng ⁽¹⁷⁾.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ VÀ ĐÓNG DẤU

Nguyễn Văn Thành